

CÔNG TY CỔ PHẦN CNH VIỆT NAM
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN CNH VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: CNH VIET NAM JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0110262015

3. Ngày thành lập: 23/02/2023

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 6, ngõ 6, đường Cổ Bản - Nhân Sơn, Phường Đồng Mai, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0879956969

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí Chi tiết: Lắp đặt Hệ thống sưởi (điện, gas, dầu); Lò sưởi, tháp làm lạnh; Hệ thống thu nạp năng lượng mặt trời không dùng điện; Thiết bị cấp, thoát nước và thiết bị vệ sinh; Thiết bị thông gió, làm lạnh hoặc điều hòa không khí; Lắp đặt hệ thống chống ồn, hệ thống tiêu âm, hệ thống phòng cháy. Lắp đặt thiết bị khí đốt (gas); Đường ống dẫn hơi nước; Hệ thống phun nước chữa cháy; Hệ thống phun nước tưới cây; Lắp đặt hệ thống ống dẫn; Thi công, lắp đặt hệ thống phòng cháy và chữa cháy;	4322
2.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: Lắp đặt thang máy, cầu thang tự động, các loại cửa tự động, hệ thống đèn chiếu sáng, hệ thống hút bụi, hệ thống âm thanh, hệ thống thiết bị dùng cho vui chơi giải trí;	4329
3.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
4.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác Chi tiết: + Xây dựng nền móng của toà nhà, gồm đóng cọc, + Thử độ ẩm và các công việc thử nước, + Chống ẩm các toà nhà, + Chôn chân trụ, + Dỡ bỏ các phần thép không tự sản xuất, + Uốn thép, + Xây gạch và đặt đá, + Lợp mái bao phủ toà nhà, + Dựng giàn giáo và các công việc tạo dựng mặt bằng bằng dỡ bỏ hoặc phá huỷ các công trình xây dựng trừ việc thuê giàn giáo và mặt bằng, + Dỡ bỏ ống khói và các nồi hơi công nghiệp, - Xây dựng bể bơi ngoài trời;	4390
5.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
6.	Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống)	4512
7.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác (Trừ đầu giá ô tô và xe có động cơ khác);	4513

8.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
9.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác (Trừ đầu giá phụ tùng ô tô và xe có động cơ khác);	4530
10.	Bán mô tô, xe máy (Trừ đầu giá mô tô, xe máy);	4541
11.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542
12.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy (Trừ đầu giá phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy);	4543
13.	Đại lý, môi giới, đầu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý bán hàng hóa; Môi giới mua bán hàng hóa; (không bao gồm môi giới bất động sản, chứng khoán, bảo hiểm, môi giới hôn nhân có yếu tố nước ngoài);	4610
14.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống (không bao gồm động vật hoang dã, quý hiếm);	4620
15.	Bán buôn gạo, lúa mì, hạt ngũ cốc khác, bột mì	4631
16.	Bán buôn thực phẩm Chi tiết: Bán buôn thịt và các sản phẩm từ thịt; Bán buôn thủy sản (thủy sản tươi và đông lạnh); Bán buôn rau, quả; Bán buôn cà phê; Bán buôn chè; Bán buôn đường, sữa và các sản phẩm sữa, bánh kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột; Kinh doanh thực phẩm chức năng và thực phẩm tăng cường vi chất dinh dưỡng;	4632
17.	Bán buôn đồ uống	4633
18.	Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc láo	4634
19.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
20.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da; Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh; Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh; Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện; Bán buôn giường, tủ, bàn, ghế và đồ dùng nội thất tương tự; Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm; Bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao; Bán buôn đồ trang sức; Bán buôn đồng hồ đeo tay, đồng hồ treo tường; Bán buôn dụng cụ y tế;	4649
21.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
22.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652(Chính)
23.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653

24.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng; Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện; Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi); Bán buôn máy móc, thiết bị y tế; Bán buôn phương tiện vận tải trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe đạp; Bán buôn dây điện khác như đồng cơ điện, máy biến thế; Bán buôn các loại máy công cụ, dùng cho mọi loại vật liệu; Bán buôn máy móc, thiết bị khác chưa được phân vào nhóm nào, sử dụng cho sản xuất công nghiệp, thương mại, hàng hải; Bán buôn máy công cụ điều khiển bằng máy vi tính;	4659
25.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (không bao gồm kinh doanh vàng miếng);	4662
26.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến; Bán buôn xi măng; Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi; Bán buôn kính xây dựng; Bán buôn sơn, véc ni; Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh; Bán buôn đồ ngũ kim; Bán buôn giấy dán tường và phủ sàn;	4663
27.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn hóa chất công nghiệp (trừ hóa chất Nhà Nước cấm); Bán buôn cao su; Bán buôn phụ liệu may mặc và giày dép; Bán buôn tơ, xơ, sợi dệt; Bán buôn chất dẻo dạng nguyên sinh; Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại; Kinh doanh phương tiện, thiết bị, vật tư phòng cháy và chữa cháy; Bán buôn điện mặt trời, điện áp mái;	4669
28.	Khai thác quặng sắt (chỉ hoạt động khi có đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của pháp luật);	0710
29.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
30.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh;	8299
31.	Hoạt động thư viện và lưu trữ Chi tiết: Hoạt động dịch vụ lưu trữ (bao gồm: Bảo quản, chỉnh lý, tu bổ, khử trùng, khử axit, khử nấm mốc, số hóa tài liệu lưu trữ không thuộc danh mục bí mật nhà nước; Nghiên cứu, tư vấn, ứng dụng khoa học và chuyển giao công nghệ lưu trữ);	9101
32.	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi	9511
33.	Sửa chữa thiết bị liên lạc	9512
34.	Sửa chữa thiết bị nghe nhìn điện tử gia dụng	9521
35.	Sửa chữa thiết bị, đồ dùng gia đình	9522
36.	Giặt là, làm sạch các sản phẩm dệt và lông thú	9620

37.	Lập trình máy vi tính	6201
38.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
39.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính Chi tiết: Khắc phục sự cố máy tính và cài đặt phần mềm;	6209
40.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	6311
41.	Cổng thông tin (không bao gồm hoạt động báo chí);	6312
42.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư. (không bao gồm tư vấn pháp luật, thuế, tài chính, kiểm toán);	6619
43.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh bất động sản;	6810
44.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: Kinh doanh dịch vụ bất động sản (gồm dịch vụ môi giới bất động sản, sàn giao dịch bất động sản, tư vấn bất động sản, quản lý bất động sản);	6820
45.	Hoạt động tư vấn quản lý (không bao gồm tư vấn pháp luật, thuế, tài chính, kiểm toán);	7020
46.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật Chi tiết: Kiểm tra và đo lường các chỉ số môi trường: ô nhiễm không khí và nước...; Quy hoạch bảo vệ môi trường; Đánh giá môi trường chiến lược; Đánh giá tác động môi trường; Kế hoạch bảo vệ môi trường; Hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường; Tư vấn lập báo cáo đánh giá tác động môi trường, kế hoạch bảo vệ môi trường;	7120
47.	Quảng cáo	7310
48.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
49.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Thiết kế thời trang liên quan đến dệt, trang phục, giày, đồ trang sức, đồ đạc và trang trí nội thất khác, hàng hóa thời trang khác cũng như đồ dùng cá nhân và gia đình khác; Hoạt động trang trí nội thất; (không bao gồm dịch vụ thiết kế công trình);	7410
50.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Môi giới thương mại; Môi giới bản quyền;	7490
51.	Cho thuê xe có động cơ	7710
52.	Bán buôn tổng hợp (Trừ loại Nhà nước cấm);	4690

53.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
54.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp Chi tiết: Bán lẻ trong siêu thị; Bán lẻ trong cửa hàng tiện lợi;	4719
55.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
56.	Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt (chỉ hoạt động khi có đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của pháp luật);	0722
57.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét (chỉ hoạt động khi có đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của pháp luật);	0810
58.	Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ	1610
59.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
60.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
61.	Sản xuất bao bì bằng gỗ	1623
62.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện	1629
63.	Sản xuất hoá chất cơ bản (trừ hóa chất cấm, hóa chất thú y, y tế , bảo vệ thực vật);	2011
64.	Sản xuất sơn, véc ni và các chất sơn, quét tương tự; sản xuất mực in và ma tít	2022
65.	Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh	2023
66.	Sản xuất sản phẩm từ plastic	2220
67.	Sản xuất sản phẩm chịu lửa	2391
68.	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	2392
69.	Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao	2394
70.	Sản xuất sắt, thép, gang	2410
71.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
72.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
73.	Sản xuất linh kiện điện tử	2610
74.	Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính	2620
75.	Sản xuất thiết bị truyền thông	2630
76.	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng	2640
77.	Sản xuất thiết bị dây dẫn điện các loại	2733
78.	Sản xuất thiết bị điện chiếu sáng	2740
79.	Sản xuất đồ điện dân dụng	2750

80.	Sản xuất thiết bị điện khác Chi tiết: Sản xuất sạc ắc quy ở trạng thái rắn; Sản xuất thiết bị đóng mở cửa bằng điện; Sản xuất chuông điện; Sản xuất dây phụ trợ được làm từ dây cách điện; Sản xuất máy làm sạch siêu âm (trừ thí nghiệm và nha khoa); Sản xuất máy đổi điện trạng thái rắn, máy đổi điện, pin nhiên liệu, cung cấp năng lượng điều chỉnh và không điều chỉnh, cung cấp năng lượng liên tục; Sản xuất máy cung cấp năng lượng liên tục (UPS); Sản xuất dây dụng cụ, dây phụ trợ và các bộ dây điện khác với dây và kết nối cách điện; Sản xuất điện cực cacbon và graphite, kết nối, các sản phẩm cacbon và graphite điện khác; Sản xuất máy thực hành gia tốc; Sản xuất tụ điện, điện trở, và các thiết bị tương tự, máy gia tốc; Sản xuất súng cầm tay hàn sắt; Sản xuất nam châm điện; Sản xuất còi báo động; Sản xuất bảng ghi tỉ số điện tử; Sản xuất các thiết bị tín hiệu như đèn giao thông và thiết bị dấu hiệu bộ hành; Sản xuất vật cách điện (trừ bằng thủy tinh và sứ), dây cáp kim loại cơ bản; Sản xuất các thiết bị và cấu kiện điện dùng trong các động cơ đốt trong; Sản xuất các thiết bị hàn điện, bao gồm máy hàn thép cầm tay;	2790
81.	Sản xuất máy móc và thiết bị văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính)	2817
82.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet Chi tiết: Bán lẻ các loại hàng hóa qua internet; Bán qua tivi, điện thoại;	4791
83.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt) Chi tiết: Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô theo tuyến cố định;	4931
84.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: Kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng; Kinh doanh vận chuyển khách du lịch bằng xe ô tô;	4932
85.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô;	4933
86.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa (không bao gồm kinh doanh bất động sản);	5210
87.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt	5221
88.	Bốc xếp hàng hóa	5224
89.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ	5225
90.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Gửi hàng; Giao nhận hàng hóa; Hoạt động của các đại lý bán vé máy bay; Logistics;	5229
91.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
92.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (không gồm hoạt động kinh doanh quán bar, karaoke, vũ trường);	5610

93.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
94.	Dịch vụ phục vụ đồ uống (không gồm hoạt động kinh doanh quán bar, karaoke, vũ trường);	5630
95.	Xuất bản phần mềm (trừ hoạt động xuất bản phẩm);	5820
96.	Chương trình cáp, vệ tinh và các chương trình thuê bao khác Chi tiết: Dịch vụ phát thanh, truyền hình quảng bá; Dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền; (Chỉ hoạt động sau khi được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp giấy phép);	6022
97.	Hoạt động viễn thông khác Chi tiết: Cung cấp các ứng dụng viễn thông chuyên dụng; Cung cấp dịch vụ viễn thông qua các kết nối viễn thông hiện có như VOIP (điện thoại Internet); Bán lại hạ tầng viễn thông, mạng cung cấp; Cung cấp dịch vụ nội dung thông tin trên mạng viễn thông di động; Cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử trên mạng; Dịch vụ viễn thông giá trị gia tăng; Kinh doanh dịch vụ viễn thông; (Chỉ hoạt động sau khi được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp giấy phép);	6190
98.	Cho thuê thiết bị thể thao, vui chơi giải trí	7721
99.	Cho thuê băng, đĩa video	7722
100.	Cho thuê đồ dùng cá nhân và gia đình khác	7729
101.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển Chi tiết: Cho thuê máy móc và thiết bị nông lâm nghiệp không kèm người điều khiển; Cho thuê máy móc và thiết bị xây dựng và kỹ thuật dân dụng không kèm người điều khiển; Cho thuê máy móc và thiết bị văn phòng không kèm người điều khiển; Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác chưa phân vào đâu được sử dụng như hàng hóa trong kinh doanh;	7730
102.	Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm Chi tiết: Hoạt động của các đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm; (chỉ hoạt động khi có đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của pháp luật)	7810
103.	Cung ứng lao động tạm thời (chỉ hoạt động khi có đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của pháp luật)	7820

104.	Cung ứng và quản lý nguồn lao động Chi tiết: Cung ứng và quản lý nguồn lao động trong nước; Cung ứng và quản lý nguồn lao động đi làm việc ở nước ngoài; (chỉ hoạt động khi có đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của pháp luật);	7830
105.	Dịch vụ hệ thống bảo đảm an toàn	8020
106.	Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp	8110
107.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
108.	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt	8129
109.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan Chi tiết: - Trồng cây, chăm sóc và duy trì: Công viên và vườn cho nhà riêng và công cộng; Công trình công cộng hoặc bán công cộng (trường học, bệnh viện, cơ quan hành chính, nhà thờ...); Khu đất đô thị; Cây trên trục cao tốc; Tòa nhà công nghiệp và thương mại; - Thiết kế và dịch vụ xây dựng phụ;	8130
110.	Dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp	8211
111.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
112.	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn	3311
113.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
114.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
115.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
116.	Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)	3315
117.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
118.	Sản xuất điện Chi tiết: Sản xuất điện từ năng lượng nước, từ than đá, từ khí thiên nhiên, từ năng lượng gió; Sản xuất điện mặt trời, điện áp mái;	3511
119.	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600
120.	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
121.	Thu gom rác thải không độc hại	3811
122.	Thu gom rác thải độc hại	3812
123.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại	3821
124.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại	3822
125.	Tái chế phế liệu	3830

126.	Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác Chi tiết: Khử độc các vùng đất và nước ngầm tại nơi bị ô nhiễm, ở vị trí hiện tại hoặc vị trí cũ, thông qua sử dụng các phương pháp cơ học, hoá học hoặc sinh học; Khử độc các nhà máy công nghiệp hoặc các khu công nghiệp, gồm cả nhà máy và khu hạt nhân; Khử độc và làm sạch nước bề mặt tại các nơi bị ô nhiễm do tai nạn, ví dụ như thông qua việc thu gom chất gây ô nhiễm hoặc thông qua sử dụng các chất hoá học; Làm sạch dầu loang và các chất gây ô nhiễm khác trên đất, trong nước bề mặt, ở đại dương và biển, gồm cả vùng bờ biển ; Huy bỏ amiăng, sơn chì;	3900
127.	Xây dựng nhà để ở	4101
128.	Xây dựng nhà không để ở	4102
129.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
130.	Xây dựng công trình điện	4221
131.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
132.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
133.	Xây dựng công trình công ích khác Chi tiết: Xây dựng công trình xử lý bùn;	4229
134.	Xây dựng công trình thủy	4291
135.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
136.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
137.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Xây dựng công trình khác không phải nhà như: công trình thể thao ngoài trời;	4299
138.	Phá dỡ (trừ hoạt động nổ mìn và rà phá bom mìn);	4311
139.	Chuẩn bị mặt bằng (trừ hoạt động nổ mìn và rà phá bom mìn);	4312
140.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
141.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
142.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
143.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752

144.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ giường, tủ, bàn, ghế và đồ dùng nội thất tương tự; - Bán lẻ đèn và bộ đèn; - Bán lẻ dụng cụ gia đình và dao kéo, dụng cụ cắt, gọt; hàng gốm, sứ, hàng thủy tinh; - Bán lẻ sản phẩm bằng gỗ, lie, hàng đan lát bằng tre, song, mây và vật liệu tết bện; - Bán lẻ thiết bị gia dụng; - Bán lẻ nhạc cụ; - Bán lẻ thiết bị hệ thống an ninh như thiết bị khóa, kết sắt... không đi kèm dịch vụ lắp đặt hoặc bảo dưỡng; - Bán lẻ thiết bị và hàng gia dụng khác chưa được phân vào đâu;	4759
------	--	------

6. Vốn điều lệ: 10.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	TRỊNH VĂN QUÝ	Số 2, ngõ 73/3, đường Phúc Thành, TDP Yên Thành, Phường Biên Giang, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	300.000	3.000.000.000	30,000	001091018167	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	300.000	3.000.000.000	30,000		

2	NGUYỄN ĐÌNH QUANG	Số 4, ngõ 29, đường Cổ Bản - Nhân Sơn, tổ 1 Cổ Bản, Phường Đồng Mai, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	400.000	4.000.000.000	40,000	001083012193
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	400.000	4.000.000.000	40,000	
3	NGÔ HUY ĐẠT	Số 2, ngõ 47, đường Y Sơn 1, tổ 9 Y Sơn, Phường Đồng Mai, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	300.000	3.000.000.000	30,000	001203006543
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	300.000	3.000.000.000	30,000	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN ĐÌNH QUANG

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 12/10/1983

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 001083012193

Ngày cấp: 10/04/2021

Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Số 4, ngõ 29, đường Cổ Bản - Nhân Sơn, tổ 1 Cổ Bản, Phường Đồng Mai, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Số 4, ngõ 29, đường Cổ Bản - Nhân Sơn, tổ 1 Cổ Bản, Phường Đồng Mai, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội